

Số: 1184/2020/QĐST-DS

Quận B, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 746/2020/TLST – DS ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 22 đường Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1990

Giấy ủy quyền số 1922/UQ-PVB ngày 11/5/2020.

Bị đơn: Bà Trần Vũ Quỳnh C, sinh năm 1996

Địa chỉ: A8 đường Đ, phường X, quận B, TP.Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị B, sinh năm 1950

Địa chỉ liên lạc: Lô A chung cư E, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy ủy quyền công chứng số 7930 quyền số 4 ngày 13/7/2020 tại Văn phòng công chứng P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1950

- Ông Vũ Giang N, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Lô A chung cư E, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Đ và bị đơn, Bà Trần Vũ Quỳnh C có bà Trần Thị B là người đại diện ủy quyền, cùng thống nhất chấm dứt Hợp đồng cho vay số 1212/2016/HĐTD/PVB-PGD.PMH ngày 20/12/2016 và Khế ước nhận nợ số 01 ngày 21/12/2016 trước thời hạn.

2.2. Bị đơn, Bà Trần Vũ Quỳnh C có bà Trần Thị B là người đại diện ủy quyền, đồng ý trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng cho vay số

1212/2016/HĐTD/PVB-PGD.PMH ngày 20/12/2016 và Khế ước nhận nợ số 01 ngày 21/12/2016 cho Ngân hàng TMCP Đ. Cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 395.750.000 đồng;
- Nợ lãi: 94.460.602đồng (tạm tính đến ngày 19/8/2020).

Tổng cộng: 490.210.602 đồng.

Lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 20/8/2020 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ cho đến khi bị đơn trả hết nợ gốc.

Thời hạn trả nợ: 31/12/2020.

Nếu quá thời hạn trả nợ mà bà C không trả hoặc không trả được hết nợ thì bà C đồng ý để ngân hàng phát mãi tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 72, tờ bản đồ số 51 tại địa chỉ Lô A chung cư E, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ xxx, số vào sổ cấp GCN: CH yyy ngày 09/6/2011 do UBND Quận X cấp, được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư số 121/2016/HĐBĐ/ PVB-PGD.PMH ngày 20/12/2016 được công chứng số 041328 ngày 20/12/2016 tại Văn phòng công chứng H, TPHCM; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 4309 ngày 20/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận X Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà C đồng ý chịu chi phí thẩm định tại chỗ là: 3.000.000đ.

2.3. Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị B, ông Vũ Giang N: Trong trường hợp nếu quá thời hạn 31/12/2020 mà bà C không trả nợ hoặc không trả được hết nợ thì đồng ý cho Ngân hàng TMCP Đ phát mãi tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 72, tờ bản đồ số 51 tại địa chỉ Lô A chung cư E, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ xxx, số vào sổ cấp GCN: CH yyy ngày 09/6/2011 do UBND Quận X cấp, được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư số 121/2016/HĐBĐ/ PVB-PGD.PMH ngày 20/12/2016 được công chứng số 041328 ngày 20/12/2016 tại Văn phòng công chứng H, TPHCM; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 4309 ngày 20/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận X Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là: 11.804.212 (Mười một triệu tám trăm lẻ bốn ngàn hai trăm mười hai) đồng do bị đơn tự nguyện chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại 11.592.000 (Mười một triệu năm trăm chín mươi hai ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0087679 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VT./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang